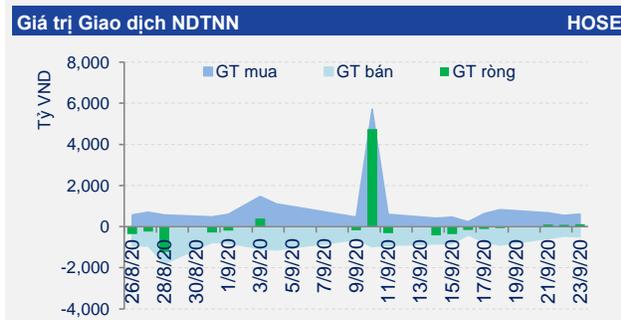
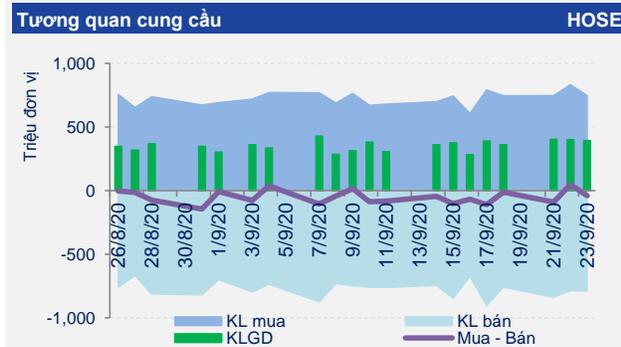


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/9/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	912.50	132.64
% Thay đổi	↑ 0.70%	↑ 0.34%
KLGD (CP)	392,506,597	59,386,484
GTGD (tỷ đồng)	6,483.85	772.34
Tổng cung (CP)	787,572,750	104,583,400
Tổng cầu (CP)	747,659,690	104,041,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,504,517	587,910
KL mua (CP)	24,236,977	328,344
GT mua (tỷ đồng)	614.48	2.30
GT bán (tỷ đồng)	489.03	11.42
GT ròng (tỷ đồng)	125.44	(9.12)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.10%	12.0	2.0	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.17%	13.8	2.3	13.6%
Dầu khí	↑ 2.08%	-	1.9	4.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.68%	98.7	3.9	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.08%	13.3	2.6	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.43%	15.5	4.6	15.9%
Ngân hàng	↑ 1.21%	8.5	2.1	22.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.13%	15.2	1.6	14.6%
Tài chính	↑ 0.34%	15.9	2.5	19.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.11%	12.0	1.9	4.1%
VN - Index	↑ 0.70%	15.1	2.7	102.6%
HNX - Index	↑ 0.34%	10.5	1.7	-2.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,31 điểm (+0,7%) lên 912,5 điểm; HNX-Index tăng 0,45 điểm (+0,34%) lên 132,64 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.256 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 451 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.333 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 359 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 243 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên trước áp lực chốt lời nhẹ của nhà đầu tư. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và phần lớn tăng giá, có thể kể đến như VCB (+1,7%), BID (+1,7%), VHM (+0,9%), CTG (+1,7%), GAS (+1,1%), PLX (+2,4%), MSN (+2%), MWG (+2,3%), VPB (+1,7%), POW (+4%)... Ở chiều ngược lại, chỉ có một số trụ cột là giảm giá như VNM (-0,3%), GVR (-1,2%), VIC (-0,1%), PDR (-2,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+0,9%), SHB (+0,6%), PVS (+0,7%), SHS (+0,8%)... tiếp tục tăng giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm thứ năm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu vẫn là tương đối ổn. Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên tăng này thì VN-Index đã vượt qua được ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), qua đó mở ra dư địa tăng tiếp theo với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Khối ngoại mua ròng trong phiên thứ ba liên tiếp với hơn 130 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là một tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 tăng yếu hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 4,2 điểm cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng đối với xu hướng tăng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/9, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Những nhà đầu tư đã chốt lời một phần danh mục quanh ngưỡng 910 điểm có thể canh những nhịp tăng điểm lên quanh ngưỡng 925 điểm để tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể mua bắt đáy một phần nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 895 điểm (MA20).

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **23/9/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 913,52 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 6,31 điểm (+0,7%) lên 912,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.400 đồng, BID tăng 700 đồng, VHM tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuyên suốt trong cả phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 133,706 điểm. Cũng có thời điểm vào khoảng 14h, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 132,027 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,45 điểm (+0,34%) lên 132,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, SHB tăng 100 đồng, PVS tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, THD giảm 2.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 124,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,3 triệu đơn vị. VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 53,9 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 33,5 tỷ đồng tương ứng với 393 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 22,1 tỷ đồng tương ứng với 286 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 9,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 260 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 72 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 526 triệu đồng tương ứng với 72,8 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Ngân hàng Thế giới: FDI tháng 8 của Việt Nam dường như tạm ngưng

Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB), vốn FDI của Việt Nam giảm từ 3,1 tỷ USD trong tháng 7 xuống còn 720 triệu USD trong tháng 8. Theo đó, WB cho rằng trong tương lai, Việt Nam cần quan tâm nhiều hơn đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 324 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 895 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/9, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 51 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 127 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 120 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 110 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/9, HNX-Index có thể tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 133 điểm (fibonacci extension 100%).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,5 - 55,85 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 13 đồng	Sáng nay (23/9), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.213 đồng, tăng 13 đồng so với mức công bố trước.

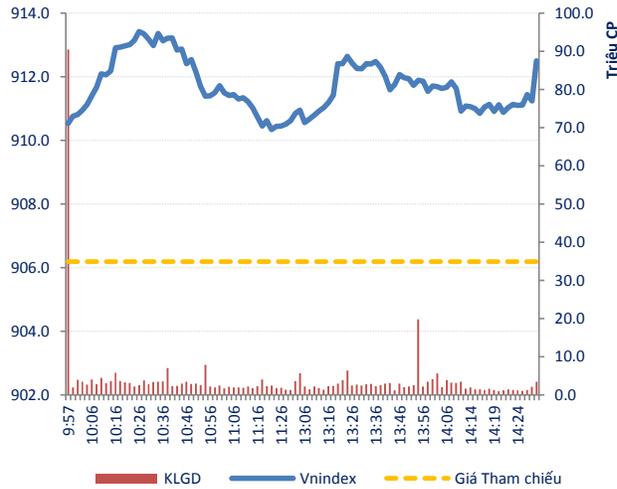
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 15,8 USD/ounce tương ứng với 0,83% xuống 1.891,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,02 điểm tương ứng 0,02% xuống 93,998 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1717 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2731 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,98 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,09 USD tương ứng 0,23% lên 39,89 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/9, chỉ số Dow Jones tăng 140,48 điểm tương ứng 0,52% lên 27.288,18 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 184,84 điểm tương ứng 1,71% lên 10.963,64 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 34,51 điểm tương ứng 1,05% lên 3.315,57 điểm.

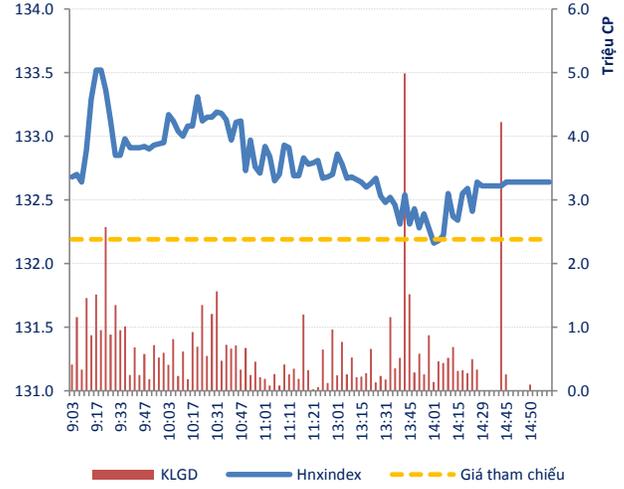


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

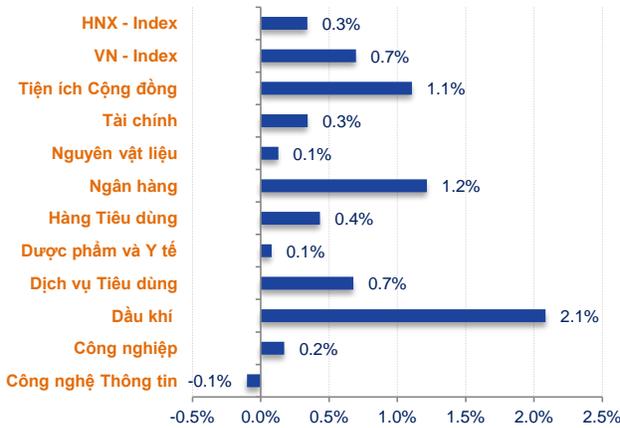
KLGD và VN-Index trong phiên



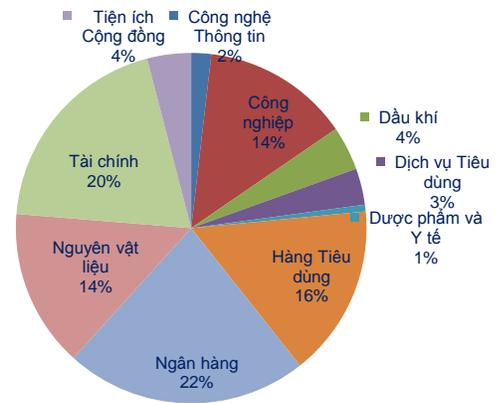
KLGD và HNX-Index trong phiên



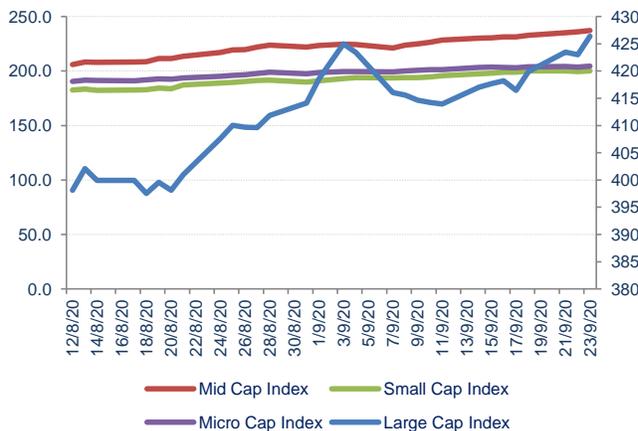
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



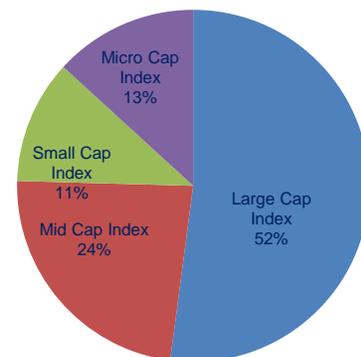
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	2,795,340	KBC	1,449,750
2	FUEVFNVD	2,325,100	VND	1,349,970
3	VRE	1,870,270	DXG	1,005,500
4	SSI	1,645,390	STB	674,060
5	HSG	1,421,200	HAI	494,230

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	90,000	TNG	200,080
2	TIG	72,800	DXP	94,000
3	MST	54,000	VCS	71,762
4	PVS	27,100	SHB	61,860
5	PPS	6,300	BVS	14,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	12.55	12.65	↑ 0.80%	24,827,380
HNG	12.10	12.20	↑ 0.83%	19,137,390
HBC	10.45	11.15	↑ 6.70%	14,065,680
ITA	4.48	4.64	↑ 3.57%	13,168,190
HPG	25.55	25.80	↑ 0.98%	12,654,480

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	13.50	13.60	↑ 0.74%	9,345,339
ACB	22.30	22.50	↑ 0.90%	6,511,427
SHB	15.40	15.50	↑ 0.65%	3,897,827
VC3	16.70	16.80	↑ 0.60%	3,394,080
SHS	12.00	12.10	↑ 0.83%	3,087,684

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTA	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
PTC	8.50	9.09	0.59	↑ 6.94%
FUCVREIT	5.20	5.56	0.36	↑ 6.92%
SGT	5.21	5.57	0.36	↑ 6.91%
PTL	5.10	5.45	0.35	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
L35	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
CAN	26.10	28.70	2.60	↑ 9.96%
TST	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
VBC	17.40	19.10	1.70	↑ 9.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KPF	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
HRC	53.00	49.30	-3.70	↓ -6.98%
DTT	9.60	8.93	-0.67	↓ -6.98%
TTA	23.70	22.05	-1.65	↓ -6.96%
RIC	4.91	4.57	-0.34	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKV	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
GLT	28.20	25.40	-2.80	↓ -9.93%
VGP	24.50	22.10	-2.40	↓ -9.80%
TFC	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%
MDC	8.80	8.00	-0.80	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	24,827,380	9.0%	1,349	9.3	0.8
HNG	19,137,390	3250.0%	(1,428)	-	1.5
HBC	14,065,680	7.1%	1,192	8.8	0.6
ITA	13,168,190	1.9%	216	20.7	0.4
HPG	12,654,480	17.7%	2,626	9.7	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	9,345,339	4.0%	1,091	12.4	0.5
ACB	6,511,427	21.7%	2,870	7.8	1.6
SHB	3,897,827	12.9%	1,658	9.3	1.2
VC3	3,394,080	9.0%	1,086	15.4	1.4
SHS	3,087,684	14.7%	1,959	6.1	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GTA	↑ 7.0%	9.0%	1,479	7.8	0.7
PTC	↑ 6.9%	19.9%	2,961	2.9	0.6
UCVREI	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
SGT	↑ 6.9%	-0.2%	(21)	-	0.5
PTL	↑ 6.9%	1.0%	74	68.5	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 14.3%	0.0%	2	297.8	0.1
L35	↑ 10.0%	-7.1%	(1,034)	-	0.4
CAN	↑ 10.0%	20.9%	5,068	5.2	1.0
TST	↑ 9.9%	0.0%	1	7,148.4	0.4
VBC	↑ 9.8%	22.1%	3,651	4.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	2,795,340	N/A	N/A	N/A	N/A
UEVFN	2,325,100	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	1,870,270	8.8%	1,058	27.1	2.3
SSI	1,645,390	10.7%	1,718	9.6	1.0
HSG	1,421,200	13.7%	1,783	8.0	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	90,000	0.0%	1	2,047.8	0.2
TIG	72,800	9.2%	1,361	5.3	0.5
MST	54,000	2.4%	330	10.6	0.3
PVS	27,100	4.0%	1,091	12.4	0.5
PPS	6,300	9.8%	1,189	6.2	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	319,978	6.2%	2,208	42.8	2.6
VCB	311,546	21.3%	4,916	17.1	3.5
VHM	252,635	31.5%	6,554	11.7	3.3
VNM	225,683	35.1%	6,163	21.0	7.0
BID	163,696	11.1%	2,142	19.0	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	48,203	21.7%	2,870	7.8	1.6
SHB	27,032	12.9%	1,658	9.3	1.2
VCG	16,476	10.3%	1,813	20.6	2.1
VCS	10,383	39.2%	8,222	8.1	3.1
IDC	7,140	8.8%	1,231	19.3	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	2.27	24.8%	4,960	3.5	1.0
DBC	2.22	31.9%	9,809	4.7	1.3
KSB	2.18	26.2%	6,388	4.7	1.1
VCI	1.91	17.8%	4,107	7.2	1.3
DRH	1.88	7.9%	1,063	6.9	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2.03	12.9%	1,658	9.3	1.2
SHS	1.96	14.7%	1,959	6.1	0.8
CTP	1.94	7.2%	870	4.6	0.3
VC9	1.89	-4.1%	(607)	-	0.4
NHA	1.54	29.6%	2,983	4.0	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
